

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày: 18-6-2019

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đinh Thành Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Quyên và bà Trần Thị Ngọc.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Đỗ Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn C**, sinh năm 1981 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Ngô Thị T và 02 con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 26/9/2008 bị TAND huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 05/5/2010.

- Ngày 30/7/2010 và 28/6/2012 UBND quận C, Thành phố Hà Nội lần lượt ra Quyết định số 2251/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng và Quyết định số 2715/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện. Chấp hành xong các quyết định ngày 22/7/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2019 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Đại V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lương Văn K. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn S. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 28/3/2019, Tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam đang làm nhiệm vụ tại trục đường bê tông liên thôn thuộc thôn Đ, xã Đ thì phát hiện Nguyễn Văn C đang đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ: Trong túi quần dài phía trước bên phải của C đang mặc 01 ống nhựa màu đỏ hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01); trong túi quần dài phía trước của C đang mặc 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02). Tổ công tác đã đưa Nguyễn Văn C cùng toàn bộ tang vật nêu trên về trụ sở UBND xã Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn C không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số: 65/PC09-MT ngày 01/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Nam kết luận:

*“- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,311g (không phải ba trăm mười một gam), loại: Heroine.*

*- 01 (một) xilanh nhựa màu trắng loại 03ml trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bóm dính ma túy loại: Heroine”.*

Nguyễn Văn C khai: Khoảng 08 giờ ngày 28/3/2019, C đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đến xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam để mua ma túy được chứa trong ống nhựa của một người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được ma túy C đi nhờ xe của người đi đường về nhà lấy chiếc xilanh nhựa và đi tìm chỗ vắng vẻ để sử dụng ma túy. Khi đi đến đầu thôn Đ, xã Đ thì bị Công an bắt quả tang.

Vật chứng vụ án đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 09/5/2019 gồm: 02 phong bì niêm phong đều có số 65/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Nam ghi mẫu vật hoàn trả QT01, QT02.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKSLN ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn C về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với Nguyễn Văn C. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị

cáo Nguyễn Văn C từ 30 đến 36 tháng tù. Hình phạt bổ sung không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đều có số 65/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Nam ghi mẫu vật hoàn trả QT01, QT02.

+ Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận hành vi của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố và không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì.

- Tại bản luận cứ ngày 17/6/2019, người bào chữa ông Phạm Đại V có quan điểm như sau: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; trọng lượng ma túy không nhiều nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án 18 tháng tù và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các hồ sơ tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa là phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; lời nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng vụ án thu được và các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 28/3/2019, Nguyễn Văn C đã có hành vi cất giấu trái phép trong túi quần dài phía trước bên phải của C đang mặc 01 ống nhựa màu đỏ hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,311g (không phẩy ba trăm mười một gam) để sử dụng. Bị Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã Đ, huyện L bắt quả tang tại trục đường bê tông liên thôn thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Tội phạm này có chiều hướng gia tăng, với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, gây bức xúc trong

quần chúng nhân dân, để lại nhiều hậu quả nặng nề cho gia đình có người nghiện và xã hội.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy căn cứ vào tính chất mà mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chưa đủ tính răn đe nên Hội đồng xét xử không chấp nhận

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hòa nhập với cộng đồng xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: 02 phong bì niêm phong đều có số 65/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Nam ghi mẫu vật hoàn trả QT01, QT02 là công cụ, phương tiện phạm tội, do đó tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết ở xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo nên cơ quan công an không đủ căn cứ điều tra, làm rõ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 28/3/2019.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong đều có số 65/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Nam ghi mẫu vật hoàn trả QT01, QT02 là công cụ, phương tiện phạm tội, do đó tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng số lượng, loại vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện L ngày 09/5/2019).

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thành Nam**